

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2022/DS-ST
Ngày: 09-9-2022
V/v hợp đồng vay tài sản, hợp đồng
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ly

2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 110/2022/TLST-DS, ngày 07 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 366/2022/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 378/2022/QĐST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 420/2022/QĐST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ng V T, sinh năm 1963; địa chỉ: ấp TL, xã TM, huyện CM, tỉnh An Giang (có mặt).

Bị đơn:

- Ông T V Y, sinh năm 1967; địa chỉ: ấp TC, xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang (có đơn yêu cầu vắng mặt).

- Bà B T Đ, sinh năm 1967; địa chỉ: ấp TC, xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, tự khai của nguyên đơn ông Ng V T trình bày:

Do quen biết, năm 2020 ông Yên, bà Diệp có mua thuốc vật tư nông nghiệp của cửa hàng ông Tòng. Vào ngày 14/6/2021 ông Ng V T cho ông Trần Văn Yên và bà Bùi Thị Diệp vay số tiền 126.000.000 đồng, việc cho vay có làm biên nhận nợ đề ngày 14/6/2021, có chữ ký của ông Yên, bà Diệp, cho vay không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả nợ là ngày 14/7/2021. Tuy nhiên, đến ngày 10/12/2021 bà Diệp có trả 5.000.000 đồng, ngày 02/4/2022 bà Diệp trả thêm 5.000.000 đồng, còn nợ lại ông Tòng số tiền 116.000.000 đồng. Từ đó đến nay ông Yên, bà Diệp không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết trong biên nhận nợ. Vì vậy, ông Ng V T yêu ông Trần Văn Yên, bà Bùi Thị Diệp có trách nhiệm trả cho ông Tòng số tiền là 116.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 14/7/2021 đến ngày Tòa án xét xử đối với số tiền 116.000.000 (một trăm mười sáu triệu) đồng.

2. Bị đơn ông Trần Văn Yên, bà Bùi Thị Diệp trình bày:

Do chỗ hàng xóm quen biết, ông Yên và bà Diệp có thỏa thuận mua vật tư nông nghiệp (thuốc trừ sâu) của cửa hàng ông Tòng (Út Tòng), hai bên mua bán diễn ra thuận lợi từ năm 2020 đến tháng 6/2021 thì ông Yên, bà Diệp nợ tiền vật tư nông nghiệp số tiền 44.991.000 đồng (làm tròn số là 45.000.000 đồng). Ngày 13/7/2020, ông Yên, bà Diệp có vay của ông Tòng số tiền là 60.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, ông Tòng tính lãi đối với tiền vật tư và tiền nợ vay số số tiền là 21.000.000 đồng, sau đó, ông Tòng có lập sẵn biên nhận nợ yêu cầu vợ chồng ông Yên, bà Diệp ký nhận với số tiền là 126.000.000 đồng, sau đó ông Yên, bà Diệp có trả được số tiền 10.000.000 đồng. Nay, ông Yên bà Diệp xác nhận còn nợ ông Tòng số tiền là 116.000.000 đồng, do hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn nên yêu cầu phần tiền lãi xin không phải trả, ông Yên, bà Diệp xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn xác nhận tổng số tiền 116.000.000 đồng yêu cầu bị đơn trả là khoản tiền vay và tiền mua bán vật tư nông nghiệp và yêu cầu tính lãi từ ngày 14/8/2021 cho đến ngày xét xử, và không giao nộp thêm tài liệu chứng cứ.

Bị đơn vẫn giữ quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và không giao nộp thêm tài liệu chứng cứ.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn ông Ng V T, bị đơn bà Bùi Thị Diệp đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70; 71; 72; 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn ông Trần Văn Yên có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt. Vì vậy, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần

Văn Yên là phù hợp theo quy định tại khoản 1, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- **Về nội dung:** đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 430, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ng V T.

- Buộc ông Trần Văn Yên và bà Bùi Thị Diệp trả ông Ng V T 116.000.000 đồng và tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 14/8/2021 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hợp đồng mua bán tài sản và bị đơn có nơi cư trú: xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Giao dịch dân sự về hợp đồng vay tài sản, hợp đồng mua bán tài sản được xác lập năm 2020 đến năm 2021, căn cứ Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 157 và Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015, thì vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Trần Văn Yên có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Văn Yên.

[2] Về nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; lời trình bày của các đương sự; giấy thiếu nợ do nguyên đơn cung cấp thể hiện giữa hai bên có xác lập hợp đồng mua bán vật tư nông nghiệp, hợp đồng vay tài sản trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối hay ép buộc, hình thức và nội dung của hợp đồng không vi phạm pháp luật hay trái đạo đức xã hội nên đây là hợp đồng hợp pháp, nên phát sinh quyền và nghĩa vụ các bên.

[2.1] Xét, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hợp đồng vay tài sản, trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; lời trình bày của nguyên đơn; căn cứ giấy nhận nợ ngày 14/6/2021 do nguyên đơn cung cấp có chữ ký, chữ viết đề ghi họ tên Trần Văn Yên, bà Bùi Thị Diệp với số tiền nợ 126.000.000 đồng, sau đó bị đơn đã trả 10.000.000 đồng, hiện còn nợ 116.000.000 đồng, nguyên đơn yêu cầu ông Yên và bà Diệp cùng có trách nhiệm liên đới trả tiền vốn 116.000.000 đồng và lãi tính từ ngày **14/8/2021 đến ngày Tòa án xét xử theo lãi suất Nhà nước quy định.**

[2.2] Xét, yêu cầu của bị đơn cho rằng giữa hai bên xác lập hợp đồng mua bán vật tư nông nghiệp từ năm 2020 đến 2021, xác nhận còn nợ ông Tòng số tiền vật tư 44.991.000 đồng (làm tròn số là 45.000.000) do dịch bệnh nên có hỏi vay thêm của ông Tòng số tiền 60.000.000 đồng, và lãi suất 3%/tháng thành tiền là 21.000.000 đồng, đến ngày 14/6/2021 ông Tòng yêu cầu ông Yên và bà Diệp ký nhận nợ với tiền tổng cộng là 126.000.000 đồng, sau đó ông Yên và bà Diệp có trả được 10.000.000 đồng và hiện còn nợ là 116.000.000 đồng. Nên có căn cứ xác định giữa ông Tòng và ông Yên, bà Diệp có xác lập hợp đồng mua bán tài sản, và hợp đồng vay tài sản, phía ông Tòng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ giao hàng, giao tiền và phía ông Yên, bà Diệp nhận đủ hàng và tiền. Do, ông Yên, bà Diệp vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên buộc ông Yên và bà Diệp có trách nhiệm liên đới trả cho ông Tòng số tiền còn nợ là 116.000.000 đồng là phù hợp.

[2.3] Đối với yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật của ông Tòng từ ngày 14/7/2021 cho đến khi xét xử. Trong quá trình giải quyết ông Tòng thay đổi yêu cầu tính lãi từ ngày 14/8/2021 cho đến ngày xét xử. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu tính lãi ngày 14/7/2021 thành từ ngày 14/8/2021 đến ngày xét xử của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên buộc bị đơn trả lãi do chậm thực nghĩa vụ là phù hợp.

Về lãi suất, phía bị đơn yêu cầu không phải trả lãi, nhưng không được nguyên đơn đồng ý, nên không có cơ sở xem xét. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn nên buộc bị đơn có trách nhiệm trả nợ vốn và lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ là phù hợp.

Cụ thể được tính như sau: Tiền vốn 116.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 13 tháng (từ ngày 14/8/2021 đến ngày 09/9/2022) = 12.599.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi 128.599.000 đồng. Do đó, buộc ông Yên và bà Diệp có trách nhiệm liên đới trả số tiền vốn và lãi là 128.599.000 đồng cho ông Tòng.

Thời gian, phương thức thanh toán sẽ được giải quyết ở giai đoạn thi hành án khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Ông Trần Văn Yên và bà Bùi Thị Diệp phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.430.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 227, Điều 244; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357; 430; 440, 463, 466 và 468; 470 Bộ luật dân sự;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ng V T:

Buộc ông Trần Văn Yên và bà Bùi Thị Diệp có trách nhiệm trả cho ông Ng V T số tiền là 128.599.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Trần Văn Yên và bà Bùi Thị Diệp phải chịu 6.430.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn lại 3.025.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho ông Ng V T theo biên lai thu số 0010462 ngày 06/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng được sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

Trần Ngọc Diệu

